SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com
Số: 730 /TTKSBT-PKN

VILAS 764

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0382** Ngày gửi mẫu: **20/07/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật** Ngày phân tích: **20/07/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Đại Từ - thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

## KẾT QUẢ

| TT | Tên thông số | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Ngưỡng giới hạn cho phép *Theo QCVN 01-1:2018/BYT* | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Coliform* tổng số * | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) | < 3 | KPH |
| 2 | *E.coli* * | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) | < 1 | KPH |

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

| GIÁM ĐỐC | TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN | KIỂM NGHIỆM VIÊN |
|---|---|---|
| PHÓ GIÁM ĐỐC<br>BS: Hoàng Thị Minh Toàn | ThS. BS. Nguyễn Thị Mai Lê | ThS. Bùi Thị Duyên |

*1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.*
*2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.*
*3. KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).*
*4. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.*

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 591 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0382** Ngày gửi mẫu: **20/7/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **20/7/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Đại Từ - thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

## KẾT QUẢ

| TT | Tên thông số | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Màu sắc | TCU | TCVN 6185:2015 | 15 | 0 |
| 2 | Mùi vị | | SMEWW 2150:2012 | Không có mùi, vị lạ | Mùi Clo, không vị lạ |
| 3 | Độ đục* | NTU | TCVN 6184:1996 | 2 | 1,52 |
| 4 | pH* | | TCVN 6492:2011 | Trong khoảng 6,0 - 8,5 | 7,3 |
| 5 | Hàm lượng Clo* dư | mg/L | HACH:Method 8021 | Trong khoảng 0,2 - 1,0 | 0,27 |

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

| GIÁM ĐỐC | TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN | KIỂM NGHIỆM VIÊN |
|---|---|---|
| PHÓ GIÁM ĐỐC<br>BS: Hoàng Thị Minh Toàn | Ths.Bs. Nguyễn Thị Mai Lê | ThS. Tường Thị Cẩm Nhung |

*1.Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.*
*2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;*
*KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).*
*LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ:giới hạn định lượng của phương pháp*
*3.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.*

Soát xét:03:06/2022

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn
Số: 590 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0383** Ngày gửi mẫu: **20/7/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **20/7/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Đại Từ - Quầy thuốc Hợi Hường, TDP Sơn Hà, TT.Hùng Sơn, H Đại Từ, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng
Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

## KẾT QUẢ

| TT | Tên thông số | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Màu sắc | TCU | TCVN 6185:2015 | 15 | 0 |
| 2 | Mùi vị | | SMEWW 2150:2012 | Không có mùi, vị lạ | Mùi Clo, không vị lạ |
| 3 | Độ đục* | NTU | TCVN 6184:1996 | 2 | 1,47 |
| 4 | pH* | | TCVN 6492:2011 | Trong khoảng 6,0 - 8,5 | 7,6 |
| 5 | Hàm lượng Clo* dư | mg/L | HACH:Method 8021 | Trong khoảng 0,2 - 1,0 | 0,21 |

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

| GIÁM ĐỐC | TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN | KIỂM NGHIỆM VIÊN |
|---|---|---|
| PHÓ GIÁM ĐỐC<br>BS: Hoàng Thị Minh Toàn | Ths.Bs. Nguyễn Thị Mai Lê | ThS. Tường Thị Cẩm Nhung |

*1.Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.*
*2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;*
*KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).*
*LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ:giới hạn định lượng của phương pháp*
*3.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.*

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com
Số: 732 /TTKSBT-PKN

VILAS 764

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0384** Ngày gửi mẫu: **20/07/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật** Ngày phân tích: **20/07/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Đại Từ - Quán cơm Ngọc Bích, TDP Sơn Hà, TT Hùng Sơn, H Đại Từ, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng
Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

## KẾT QUẢ

| TT | Tên thông số | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Ngưỡng giới hạn cho phép *Theo QCVN 01-1:2018/BYT* | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Coliform* tổng số * | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) | < 3 | KPH |
| 2 | *E.coli* * | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) | < 1 | KPH |

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

| GIÁM ĐỐC | TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN | KIỂM NGHIỆM VIÊN |
|---|---|---|
| PHÓ GIÁM ĐỐC<br>BS: Hoàng Thị Minh Toàn | ThS. BS. Nguyễn Thị Mai Lê | ThS. Bùi Thị Duyên |

*1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.*
*2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.*
*3. KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).*
*4. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.*

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 589 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0384** Ngày gửi mẫu: **20/7/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **20/7/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Đại Từ - Quán cơm Ngọc Bích, TDP Sơn Hà, TT Hùng Sơn, H Đại Từ, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng
Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

## KẾT QUẢ

| TT | Tên thông số | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Màu sắc | TCU | TCVN 6185:2015 | 15 | 0 |
| 2 | Mùi vị | | SMEWW 2150:2012 | Không có mùi, vị lạ | Mùi Clo, không vị lạ |
| 3 | Độ đục* | NTU | TCVN 6184:1996 | 2 | 1,42 |
| 4 | pH* | | TCVN 6492:2011 | Trong khoảng 6,0 - 8,5 | 7,52 |
| 5 | Hàm lượng Clo* dư | mg/L | HACH:Method 8021 | Trong khoảng 0,2 - 1,0 | 0,22 |

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

| GIÁM ĐỐC | TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN | KIỂM NGHIỆM VIÊN |
|---|---|---|
| PHÓ GIÁM ĐỐC<br>BS: Hoàng Thị Minh Toàn | Ths.Bs. Nguyễn Thị Mai Lê | ThS. Tường Thị Cẩm Nhung |

*1.Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.*
*2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;*
*KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).*
*LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ:giới hạn định lượng của phương pháp*
*3.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.*